

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 122/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-6-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị L và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Trần Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm 9, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 9, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị L vắng mặt có lý do; anh Đ vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/4/2022, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng L trình bày:

Chị Bùi Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 09/09/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vì kinh tế khó khăn nên vợ chồng đưa nhau vào nam làm kinh tế. Trong thời gian chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên cãi chửi nhau,

cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 1/2022, sau khi vợ chồng xô sát, chị L đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Công Danh, sinh ngày 07/11/2014 hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị L và anh Đ không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 67/TB-TLVA ngày 21-4-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng đến nay anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 09/09/2014. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù vậy, chị L và anh Đ đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Cuộc sống chung giữa chị L và anh Đ chấm dứt từ tháng 1 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, mặc dù đã được đôi bên gia đình hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết được việc chị L làm đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa

án làm việc, không thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về việc chị L làm đơn xin ly hôn chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Căn cứ đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân của chị L có xác nhận của chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bùi Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Công Danh, sinh ngày 07-11-2014. Chị L nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của chị L về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Kể từ khi sống ly thân, cháu Danh do chị L nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu Danh đã trên bảy tuổi, nguyện vọng xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị L: Giao con chung là cháu Nguyễn Công Danh, sinh ngày 07-11-2014 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản*: Chị L xác định giữa chị L và anh Đ không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản; anh Đ không ý kiến gì về vấn đề tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Bùi Thị Hồng L nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Công Danh, sinh ngày 07-11-2014 cho chị Bùi Thị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện cháu Danh đang do chị L nuôi dưỡng nên anh Đ không phải bàn giao con cho chị L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Hồng L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006146 ngày 21-04-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Bùi Thị Hồng Luyến đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Ninh: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe